

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 18/01/2026 / As at 18 Jan 2026

|   |                                                                    |                                                                                                                 |
|---|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <b>Tên Công ty Quản lý Quỹ:</b><br><i>Fund Management Company:</i> | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình</b><br><i>An Binh Fund Management JSC</i>             |
| 2 | <b>Tên Ngân hàng Giám sát:</b><br><i>Supervising bank:</i>         | <b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b><br><i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i> |
| 3 | <b>Tên Quỹ ETF:</b><br><i>Fund name:</i>                           | <b>Quỹ ETF ABFVN DIAMOND</b><br><i>ABFVN DIAMOND ETF</i>                                                        |
| 4 | <b>Mã chứng khoán:</b><br><i>Code:</i>                             | <b>FUEABVND</b><br><i>FUEABVND</i>                                                                              |
| 5 | <b>Ngày lập báo cáo:</b><br><i>Reporting date:</i>                 | <b>19/01/2026</b><br><i>19 Jan 2026</i>                                                                         |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No | CHỈ TIÊU<br>Criteria                                     | Mã số<br>Code | KỲ NÀY<br>THIS PERIOD<br>18/01/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>15/01/2026 |
|--------|----------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1      | <b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>            |               |                                     |                                       |
| 1.1    | Của quỹ ETF/Per Fund                                     |               | 79.584.080.550                      | 77.952.291.865                        |
| 1.2    | Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate |               | 1.224.370.470                       | 1.199.266.028                         |
| 1.3    | Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate               |               | 12.243,70                           | 11.992,66                             |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

**TRƯỞNG TRUNG TÂM**  
*Võ Trí Thanh*

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình

**Nguyễn Thành Nam**  
**Phó Tổng Giám Đốc**

Theo giấy Ủy quyền hiệu lực ngày 01/07/2024 được ký bởi ông Lê Việt Hà - Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình  
According to Letter of Attorney effective from 01 July 2024 signed by Mr. Le Viet Ha - CEO and The Legal Representative of An Binh Fund Management JSC